

Số: **07** /2015/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 14
(Từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 12 năm 2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 – 2020 và Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ 14 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, nguồn lực, thế mạnh của tỉnh; tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển toàn diện cả chiều rộng và chiều sâu; cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng

cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các ngành, lĩnh vực; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; phấn đấu đến năm 2020 trở thành tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

a) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP giá so sánh), bình quân tăng 7 - 7,5%/năm. Trong đó: khu vực dịch vụ tăng 10%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 7,5%; khu vực ngư, nông, lâm nghiệp tăng 4%;

- Cơ cấu kinh tế:

+ Dịch vụ chiếm 42,5%;

+ Công nghiệp, xây dựng chiếm 31%;

+ Ngư, nông, lâm nghiệp chiếm 23%;

+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,5%;

- GRDP bình quân đầu người đạt 3.000 USD;

b) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân hàng năm đạt 30%GRDP;

c) Thu ngân sách nhà nước 5 năm 32.700 tỷ đồng;

d) Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 7,5 tỷ USD;

đ) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37%;

e) Giải quyết việc làm 5 năm 190.000 người;

g) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5%/năm;

h) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 60%;

i) Tỷ lệ lao động xã hội qua đào tạo (không kể bồi dưỡng, truyền nghề) đạt 50%;

k) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 70%;

l) Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 12 bác sỹ;

m) Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 26 giường trở lên;

n) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 80%;

o) Có 50% xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới;

p) Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%;

q) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%;

r) Tỷ lệ che phủ của rừng và cây phân tán đạt 26%.

3. Một số nhiệm vụ, định hướng chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp chủ yếu do Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình tại kỳ họp và nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm như sau:

a) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành và các địa phương tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm, xác định rõ trách nhiệm, nguyên nhân kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại, đề ra giải pháp phù hợp để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Cà Mau đến năm 2020;

- Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung các giải pháp chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm và hiệu quả;

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống;

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;

- Xây dựng mạng lưới y tế từng bước hiện đại để mọi người dân đều được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản;

- Chăm lo phát triển văn hóa, thể thao; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội;

- Quản lý tài nguyên, tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường, ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu;

- Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu của tổ chức và người dân;

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông;

- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBTW Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND và UBND huyện, tp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.



Bùi Công Bửu